

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI



(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Nguyễn Phú Hường	VÕ HOÀNG	ĐẠT	19/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	8,50	9,50	34,00	030306-THPT Cẩm Lệ
2	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN ĐẶNG BÍCH	LIÊN	31/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	7,38	9,50	33,88	030783-THPT Phan Thành Tài
3	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG PHƯƠNG	DUNG	21/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	8,75	8,75	33,75	030218-THPT Cẩm Lệ
4	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	09/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	6,50	9,25	33,25	030367-THPT Cẩm Lệ
5	THCS Đỗ Thúc Tịnh	TRẦN LÊ HOÀNG	LONG	01/10/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			7,00	7,00	8,50	32,25	030839-THPT Phan Thành Tài
6	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ MỸ	HẠNH	24/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,88	8,25	31,38	030366-THPT Cẩm Lệ
7	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ HẠ	QUYÊN	21/10/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,25	7,00	8,50	31,25	031347-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
8	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÊ	KHANH	24/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00		0,5	5,25	7,00	8,25	31,00	030659-THPT Phan Thành Tài
9	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM NGÔ QUỐC	BẢO	22/11/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,00	8,00	7,50	30,75	030123-THPT Cẩm Lệ
10	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ ĐẠI	THÀNH	22/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	6,25	7,75	30,00	031437-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
11	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LÂM	01/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	5,50	7,25	30,00	030772-THPT Phan Thành Tài
12	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN BÁ	CUÔNG	11/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,00	6,63	8,00	29,88	030200-THPT Cẩm Lệ
13	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN QUANG	HUY	10/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,13	7,25	29,88	030544-THPT Phan Thành Tài
14	THCS Nguyễn Hồng ánh	HOÀNG MINH	HUY	06/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	6,75	7,25	29,75	030511-THPT Phan Thành Tài
15	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ THÙY	TRANG	12/06/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			6,25	4,75	9,00	29,75	031656-THPT Nguyễn Văn Thoại
16	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,75	6,50	6,75	29,25	030704-THPT Phan Thành Tài
17	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ NGÂN	MY	25/03/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,50	6,75	7,25	29,25	030928-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
18	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ CHÍ	TRUNG	03/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	5,00	7,75	29,25	031765-THPT Nguyễn Văn Thoại
19	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN THỊ KIM	BÌNH	30/03/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			6,75	4,38	8,00	28,88	030146-THPT Cẩm Lệ
20	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ ĐỨC	QUANG	10/05/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	T	T	8,25		1,0	6,50	5,88	7,00	28,63	031309-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
21	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG VĂN	NGUYỄN	16/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	7,13	7,50	28,63	031059-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
22	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	18/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,00	7,75	28,50	030795-THPT Phan Thành Tài
23	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN MANH	PHÁT	05/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,75	4,75	8,75	28,50	031212-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
24	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI NGUYỄN ANH	TUẤN	23/01/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,00	5,75	8,50	28,50	031800-THPT Nguyễn Văn Thoại
25	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG QUỐC	HUNG	10/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	5,75	7,25	28,25	030598-THPT Phan Thành Tài
26	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN HOÀNG	LONG	29/06/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,50	7,75	5,75	28,25	030837-THPT Phan Thành Tài
27	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ XUÂN	TRANG	15/02/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	5,00	7,50	28,25	031665-THPT Nguyễn Văn Thoại
28	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐINH LÊ TUYẾT	NHI	08/02/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	5,13	7,50	27,88	031123-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
29	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	25/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	6,25	5,75	27,75	030411-THPT Phan Thành Tài
30	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG NGỌC MINH	THƯ	30/05/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,50	4,75	7,00	27,75	031558-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
31	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HỒNG	TUYẾT	28/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,75	7,00	27,75	031818-THPT Nguyễn Văn Thoại
32	THCS Nguyễn Phú Hường	CAO THỊ THANH	THÙY	31/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,50	4,00	7,75	27,50	031545-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
33	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THIÊN	AN	25/08/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,75	5,50	7,75	27,25	030016-THPT Cẩm Lệ
34	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHƯỚC	HUY	08/10/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,25	5,75	6,00	27,25	030541-THPT Phan Thành Tài
35	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG TRẦN TRUNG	NGHĨA	04/02/2010	T	T	K	T	K	T	Đ	T	8,75			4,50	6,75	7,25	27,25	031004-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
36	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	THỊNH	18/05/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			6,75	5,75	6,75	27,25	031510-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Nguyễn Phú Hường	PHAN NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	28/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	4,50	7,75	27,25	031819-THPT Nguyễn Văn Thoại
38	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHẠM XUÂN	HẬU	24/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	6,38	6,00	27,13	030404-THPT Cẩm Lệ
39	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ HUYỀN	LINH	24/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	4,25	7,25	27,00	030792-THPT Phan Thành Tài
40	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	07/02/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,25	7,50	5,75	27,00	031585-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
41	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỲNH THỊ CẨM	TÚ	07/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,25	8,75	27,00	031831-THPT Nguyễn Văn Thoại
42	THCS Đặng Thai Mai	HỒ LÊ LINH	CHÂU	12/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	7,50	4,50	27,00	030154-THPT Cẩm Lệ
43	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	VI	11/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,00	6,75	26,75	031872-THPT Nguyễn Văn Thoại
44	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐOÀN PHƯƠNG	THANH	31/10/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,00	4,88	5,50	26,63	031431-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
45	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	23/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,00	3,00	8,00	26,50	031577-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
46	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM THỊ HÀ	MY	23/08/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50	1,0		5,50	4,50	6,00	26,50	030944-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
47	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ NGỌC GIA	BẢO	23/12/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,00	4,13	6,75	26,38	030109-THPT Cẩm Lệ
48	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN CÔNG	KHÁNH	30/09/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,75	4,75	6,50	26,25	030669-THPT Phan Thành Tài
49	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ HUYỀN	THƯ	27/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,75	5,00	26,25	031586-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
50	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	SON	20/09/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,50	7,25	5,00	26,25	031399-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
51	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ĐĂNG	TÂN	19/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			7,00	4,00	6,50	26,00	031427-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
52	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐINH NGỌC	KHOA	05/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	4,50	7,75	26,00	030692-THPT Phan Thành Tài
53	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ TRẦN THỊ XUÂN	MỸ	14/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	4,75	6,00	26,00	030950-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
54	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THANH KHÁNH	NY	18/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	3,75	7,00	26,00	031193-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
55	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	27/04/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			4,50	5,00	7,00	26,00	031290-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
56	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	30/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,13	5,75	25,88	031543-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
57	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	28/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,63	5,25	25,88	031547-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
58	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ THÙY	MY	21/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	4,75	5,00	25,75	030936-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
59	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ LÊ NHẬT	QUỲNH	15/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00		0,5	7,25	2,75	7,25	25,75	031379-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
60	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	19/10/2010	Đ	T	T	T	K	T	K	T	8,75			6,00	4,00	7,00	25,75	030368-THPT Cẩm Lệ
61	THCS Nguyễn Phú Hường	TÔN NỮ HOÀNG	OANH	24/02/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			7,25	4,00	5,25	25,75	031201-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
62	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ KHÁNH	VY	19/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,00	5,13	5,25	25,63	031920-THPT Nguyễn Văn Thoại
63	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ VĂN	TRÍ	03/10/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			7,00	3,63	6,50	25,63	031750-THPT Nguyễn Văn Thoại
64	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHẠM LÊ PHÚ	BÌNH	07/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,75	7,00	6,25	25,50	030144-THPT Cẩm Lệ
65	THCS Nguyễn Phú Hường	TRƯƠNG VĂN	BẢO	22/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	3,75	7,50	25,50	030132-THPT Cẩm Lệ
66	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THANH	PHONG	04/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,00	7,50	25,50	031231-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
67	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN ĐÌNH	THẮNG	23/12/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	3,88	8,00	25,38	031485-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
68	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN PHƯỚC YẾN	TRANG	08/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		1,5	4,75	4,25	5,75	25,25	031661-THPT Nguyễn Văn Thoại
69	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ NGÔ QUỐC	VIỆT	28/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,50	5,50	25,25	031878-THPT Nguyễn Văn Thoại
70	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ HÙNG	PHONG	13/05/2010	K	T	K	T	Đ	K	Đ	T	7,75			5,25	7,25	5,00	25,25	031228-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
71	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	HOA	23/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,50	6,75	2,75	25,25	030445-THPT Phan Thành Tài
72	THCS Nguyễn Phú Hường	PHAN THỊ HỒNG	LĨNH	11/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	4,50	5,75	25,25	030817-THPT Phan Thành Tài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN NGUYỆT	SA	29/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,25	5,13	5,75	25,13	031387-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
74	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	DIỆU	19/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,13	6,50	25,13	030212-THPT Cẩm Lệ
75	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN CÔNG	HUY	19/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			6,50	6,00	5,50	25,00	030567-THPT Phan Thành Tài
76	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ HOÀNG	VŨ	06/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	4,75	4,50	25,00	031902-THPT Nguyễn Văn Thoại
77	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG XUÂN	DŨNG	29/07/2010	T	T	K	T	Đ	T	K	T	8,75			4,50	4,25	7,50	25,00	030253-THPT Cẩm Lệ
78	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ VĂN TẤN	NGHĨA	16/10/2010	K	T	Đ	K	K	T	K	T	8,25			4,75	5,00	7,00	25,00	031010-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
79	THCS Nguyễn Phú Hường	TRƯƠNG CÔNG	THƯỜNG	14/02/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,00	3,25	6,50	25,00	031607-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
80	THCS Nguyễn Văn Linh	PHAN HỮU GIA	BẢO	14/04/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			6,50	5,25	5,25	25,00	030121-THPT Cẩm Lệ
81	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	03/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,88	7,00	24,88	031086-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
82	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN TRẦN THANH	HOÀI	28/05/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,50	4,38	4,75	24,88	030447-THPT Phan Thành Tài
83	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	NGỌC	27/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,00	4,38	5,25	24,88	031038-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
84	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG NGỌC BẢO	QUYÊN	01/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,63	7,25	24,88	031340-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
85	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ THANH	HUNG	29/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,50	4,75	24,75	030606-THPT Phan Thành Tài
86	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	30/09/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	K	7,75			5,50	3,25	8,25	24,75	031766-THPT Nguyễn Văn Thoại
87	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NGỌC HOÀNG	ANH	07/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	5,50	4,75	24,75	030075-THPT Cẩm Lệ
88	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐINH LÊ HOÀNG	QUÂN	27/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,75	6,00	24,75	031316-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
89	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN CÔNG KIẾN	QUỐC	12/06/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,75	4,75	5,75	24,75	031338-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
90	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÊ TỊNH	YÊN	27/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	3,75	6,00	24,75	031947-THPT Nguyễn Văn Thoại
91	THCS Nguyễn Phú Hường	TRÀ VĂN	PHÚ	28/10/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,75	4,13	7,25	24,63	031248-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
92	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM THẠCH BẢO	TRÂN	26/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	4,88	6,00	24,63	031718-THPT Nguyễn Văn Thoại
93	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ NGỌC MỸ	DUYÊN	13/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,00	6,50	24,50	030242-THPT Cẩm Lệ
94	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NGÔ MINH	ANH	31/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,25	4,75	24,25	030079-THPT Cẩm Lệ
95	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ THỊ XUÂN	DIỆU	08/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			4,75	4,00	6,00	24,25	030211-THPT Cẩm Lệ
96	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	02/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,50	6,25	24,25	031103-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
97	THCS Nguyễn Công Trứ	LÊ ANH	TUẤN	23/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			6,75	4,75	4,75	24,25	031802-THPT Nguyễn Văn Thoại
98	THCS Nguyễn Văn Linh	VƯƠNG NGỌC THIÊN	ÂN	05/12/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	5,25	5,25	24,00	030097-THPT Cẩm Lệ
99	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ KIM	PHỤNG	09/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	4,25	5,75	24,00	031274-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
100	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG LÊ KHÁNH	QUỲNH	26/01/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,50	4,25	3,75	24,00	031358-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
101	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHÚ	QUÝ	11/10/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	4,50	6,50	24,00	031384-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
102	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ THỊ ANH	THƯ	29/06/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	2,75	7,50	24,00	031571-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
103	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG NGUYỄN ANH	THY	05/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	4,00	7,50	24,00	031609-THPT Nguyễn Văn Thoại
104	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG NGUYỄN THANH	TRÚC	03/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,25	5,50	24,00	031777-THPT Nguyễn Văn Thoại
105	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	LONG	13/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			5,50	5,00	4,75	24,00	030832-THPT Phan Thành Tài
106	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ KIM	NGUYỄN	03/02/2010	Đ	T	T	T	K	T	K	T	8,75			6,25	3,38	5,50	23,88	031085-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
107	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THANH	TRÍ	10/10/2010	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	7,25			3,75	5,88	7,00	23,88	031746-THPT Nguyễn Văn Thoại
108	THCS Đặng Thai Mai	PHÙNG TRẦN TIẾN	VĨ	04/12/2010	Đ	K	K	T	Đ	T	K	T	7,75			5,75	5,13	5,25	23,88	031888-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
109	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN THỊ TÂM	THANH	18/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			6,00	4,50	4,75	23,75	031434-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
110	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THỊ THẢO	LY	21/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	5,00	5,75	23,75	030862-THPT Phan Thành Tài
111	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VĂN	PHÚ	12/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			7,00	4,25	4,50	23,75	031243-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
112	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ HOÀNG	MY	13/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	2,75	5,00	23,75	030931-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
113	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN MINH	HUY	06/07/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	5,50	6,50	23,75	030571-THPT Phan Thành Tài
114	THCS Nguyễn Thiện Thuật	KIỀU THỊ HUYỀN	TRANG	08/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			3,25	6,00	6,50	23,75	031650-THPT Nguyễn Văn Thoại
115	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	07/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	6,38	4,00	23,63	030289-THPT Cẩm Lệ
116	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN CÔNG	LỘC	15/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			3,50	5,25	7,25	23,50	030847-THPT Phan Thành Tài
117	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRƯƠNG VĂN	HUY	01/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,50	4,25	6,75	23,50	030578-THPT Phan Thành Tài
118	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG BÙI TRÚC	LÂM	19/08/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,50	3,00	5,75	23,50	030764-THPT Phan Thành Tài
119	THCS Nguyễn Phú Hường	MAI TẤN	MỸ	01/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,75	4,25	6,50	23,50	030951-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
120	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ THANH	NGÂN	26/05/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			3,75	6,25	5,50	23,50	030987-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
121	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN QUỲNH	NHU	20/06/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			3,50	4,75	5,50	23,50	031179-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
122	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ BẢO	THI	07/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	4,25	4,25	23,50	031489-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
123	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	08/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			6,25	4,00	4,75	23,50	031604-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
124	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN ĐẠI	LỢI	26/08/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,00	4,38	6,50	23,38	030852-THPT Phan Thành Tài
125	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	20/11/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,50	3,75	6,50	23,25	031513-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
126	THCS Nguyễn Hồng ánh	QUÁCH HỒNG	TUYẾT	16/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00	1,0		5,25	3,75	5,25	23,25	031820-THPT Nguyễn Văn Thoại
127	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ NGÂN	HÀ	03/06/2010	K	T	K	K	K	T	Đ	T	8,25			5,25	4,25	5,50	23,25	030336-THPT Cẩm Lệ
128	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN NHO HOÀNG	HẢI	20/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,25	2,75	8,25	23,25	030356-THPT Cẩm Lệ
129	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THẢO	NGUYỄN	13/04/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,75			5,50	3,00	8,00	23,25	031058-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
130	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN ĐÌNH	PHÁT	08/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	4,25	6,00	23,25	031211-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
131	THCS Đặng Thai Mai	NGÔ THÁI BẢO	NGỌC	21/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,00	3,75	23,25	031027-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
132	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN MINH BẢO	NGỌC	21/10/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75	1,0		5,00	3,75	4,75	23,25	031036-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
133	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN TUẤN	PHI	25/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			3,25	8,75	3,75	23,25	031222-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
134	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ THỊ NGỌC	TRINH	08/10/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,75	2,38	7,00	23,13	031736-THPT Nguyễn Văn Thoại
135	THCS Nguyễn Phú Hường	HỒ HOA ANH	ĐÀO	31/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,50	3,63	5,00	23,13	030287-THPT Cẩm Lệ
136	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ VĂN	MINH	01/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,50	5,00	5,00	23,00	030896-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
137	THCS Nguyễn Phú Hường	TRƯƠNG HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	10/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,50	4,50	23,00	031472-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
138	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	22/05/2010	K	T	K	T	Đ	K	Đ	K	7,50			5,75	4,00	5,75	23,00	031073-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
139	THCS Nguyễn Đình Chiểu	ĐỖ THỊ KHÁNH	LINH	14/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	4,25	5,00	22,75	030790-THPT Phan Thành Tài
140	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ THỊ BẢO	TRÂM	17/09/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	4,25	4,75	22,75	031685-THPT Nguyễn Văn Thoại
141	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ ĐOAN	TRANG	07/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,00	4,25	6,00	22,75	031657-THPT Nguyễn Văn Thoại
142	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	31/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,75	4,00	22,75	031375-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
143	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ ĐỨC	SƠN	28/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	4,75	5,50	22,75	031401-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
144	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ ĐỨC	VĨNH	22/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,63	4,50	22,63	031889-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
145	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN KHÁNH	DUY	08/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			3,00	4,38	6,00	22,63	030231-THPT Cẩm Lệ
146	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ BÍCH	THẢO	26/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	5,13	3,75	22,63	031451-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
147	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN THỊ THANH	THÚY	20/01/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,50	4,50	4,50	22,50	031554-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
148	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN BẢO	NAM	18/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			3,50	3,25	7,75	22,50	030962-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
149	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN	TÀI	06/09/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,50	6,50	4,00	22,50	031409-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
150	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	11/01/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			5,50	4,25	4,25	22,50	031663-THPT Nguyễn Văn Thoại
151	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ QUỐC	BẢO	22/02/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,50	5,25	4,25	22,50	030102-THPT Cẩm Lệ
152	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN MINH	CHI	13/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	3,50	5,50	22,50	030177-THPT Cẩm Lệ
153	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ TRƯỜNG	TIẾN	06/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,50	3,75	5,00	22,25	031633-THPT Nguyễn Văn Thoại
154	THCS Nguyễn Hồng ánh	HỒ HÀ	LINH	22/09/2010	T	T	T	T	K	T	Đ	K	8,75			5,00	3,75	4,75	22,25	030791-THPT Phan Thành Tài
155	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN ĐÌNH ĐĂNG	QUANG	23/07/2010	K	T	Đ	K	K	K	K	T	8,00			4,00	3,25	7,00	22,25	031312-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
156	THCS Nguyễn Phú Hường	TRƯỜNG MINH	THẮNG	10/04/2010	T	T	K	K	K	K	K	T	8,75			3,75	2,50	7,25	22,25	031487-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
157	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ ÁNH	NGUYỆT	07/01/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,00	4,88	4,25	22,13	031091-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
158	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ VĂN	THÀNH	15/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			3,50	4,13	6,50	22,13	031444-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
159	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ BÙI NGÂN	KHÁNH	18/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,00	4,50	22,00	030666-THPT Phan Thành Tài
160	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ VĂN QUỐC	AN	13/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	3,75	5,25	22,00	030012-THPT Cẩm Lệ
161	THCS Nguyễn Văn Linh	MAI BẢO	NGỌC	23/09/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			6,00	5,25	2,75	22,00	031025-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
162	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN HỒ ĐÌNH	HIẾU	20/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,50	2,75	6,25	22,00	030431-THPT Phan Thành Tài
163	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN GIA	HUY	08/07/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			3,00	6,00	5,00	22,00	030569-THPT Phan Thành Tài
164	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN HỮU	LONG	16/08/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,25	4,75	4,00	22,00	030838-THPT Phan Thành Tài
165	THCS Đặng Thai Mai	TRẦN HUY	HOÀNG	22/09/2010	Đ	T	K	K	Đ	T	K	T	7,75			4,00	6,00	4,25	22,00	030477-THPT Phan Thành Tài
166	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN CẨM	QUYÊN	02/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	3,88	2,00	21,88	031343-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
167	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ CAO GIA	BẢO	05/12/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	2,25	5,75	21,75	030106-THPT Cẩm Lệ
168	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN QUỐC	BẢO	10/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	3,50	4,00	21,75	030130-THPT Cẩm Lệ
169	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG GIA	Ý	11/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			4,25	4,25	5,25	21,75	031958-THPT Nguyễn Văn Thoại
170	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	20/12/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			3,50	3,75	6,00	21,75	031181-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
171	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VI GIA	HÂN	29/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,50	4,75	5,00	21,75	030391-THPT Cẩm Lệ
172	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM ĐÌNH MINH	HẢI	23/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	5,25	4,50	21,75	030360-THPT Cẩm Lệ
173	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN VIỆT	QUÂN	19/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,75	4,50	3,50	21,75	031331-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
174	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ THUỶ	LINH	23/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	3,50	3,75	21,75	030789-THPT Phan Thành Tài
175	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG VĂN ANH	PHÚC	12/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	2,50	5,00	21,75	031251-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
176	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐÌNH	TÙNG	04/01/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,00	5,50	3,75	21,75	031821-THPT Nguyễn Văn Thoại
177	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ HOÀI	NY	22/12/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,75	3,75	3,00	21,75	031194-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
178	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	LINH	02/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	4,75	5,00	21,75	030801-THPT Phan Thành Tài
179	THCS Đặng Thai Mai	TRẦN ĐĂNG	HIỆP	13/12/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			4,50	4,25	4,75	21,75	030440-THPT Phan Thành Tài
180	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	27/04/2009	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			6,50	1,25	5,75	21,50	031594-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
181	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ VĂN	TRÍ	10/03/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			7,00	2,00	4,00	21,50	031752-THPT Nguyễn Văn Thoại
182	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	04/10/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			3,50	4,50	5,00	21,50	031138-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
183	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN MINH	NHIÊN	09/12/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	3,75	4,75	21,50	031159-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
184	THCS Nguyễn Phú Hường	VÕ HỮU THIÊN	TRÍ	11/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	4,50	5,25	21,50	031758-THPT Nguyễn Văn Thoại
185	THCS Trần Quý Cáp	TRẦN NGUYỄN GIA	BẢO	02/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			4,75	4,00	4,75	21,50	030129-THPT Cẩm Lệ
186	THCS Trần Quý Cáp	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NAM	30/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	5,00	4,75	21,50	030961-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
187	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ GIA	BẢO	09/11/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			5,50	3,00	4,75	21,50	030108-THPT Cẩm Lệ
188	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ THÙY	TRINH	20/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,25	3,50	3,50	21,25	031742-THPT Nguyễn Văn Thoại
189	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ HOÀNG QUỐC	KHANG	09/01/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			4,50	3,50	5,25	21,25	030638-THPT Phan Thành Tài
190	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG CHÍ	LÂM	24/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,25	3,75	3,75	21,25	030765-THPT Phan Thành Tài
191	THCS Nguyễn Công Trứ	HỒ VĂN	TUẤN	06/12/2010	K	T	T	T	K	T	Đ	T	8,75			5,00	3,50	4,00	21,25	031801-THPT Nguyễn Văn Thoại
192	THCS Nguyễn Văn Linh	HUỲNH NGỌC THIÊN	PHƯỚC	20/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,50	4,75	4,25	21,00	031300-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
193	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	20/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	2,75	5,75	21,00	031961-THPT Nguyễn Văn Thoại
194	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM THỊ HỒNG	ĐỨC	19/09/2010	Đ	K	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,50			4,75	6,00	3,75	21,00	030323-THPT Cẩm Lệ
195	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG QUANG	PHONG	26/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,00	5,00	4,50	21,00	031224-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
196	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN QUANG	TRUNG	01/12/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			4,25	3,75	5,00	21,00	031769-THPT Nguyễn Văn Thoại
197	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒNG DIỄM KHÁNH	TRINH	15/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			5,75	3,25	4,00	21,00	031733-THPT Nguyễn Văn Thoại
198	THCS Đặng Thai Mai	PHẠM PHƯƠNG	BÌNH	31/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,25	4,50	4,25	21,00	030145-THPT Cẩm Lệ
199	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	19/11/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	2,88	5,00	20,88	031787-THPT Nguyễn Văn Thoại
200	THCS Trần Quý Cáp	ĐOÀN NHƯ	Ý	21/09/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,00	2,63	5,75	20,88	031956-THPT Nguyễn Văn Thoại
201	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	27/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	3,00	4,25	20,75	030179-THPT Cẩm Lệ
202	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HỮU GIA	HUY	10/05/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			5,00	3,25	3,75	20,75	030532-THPT Phan Thành Tài
203	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN ĐÌNH	TÂM	25/02/2010	K	T	K	T	K	K	Đ	K	8,00			4,75	2,75	5,25	20,75	031423-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
204	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ MINH	THƯ	19/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	7,25			7,00	2,00	4,50	20,75	031570-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
205	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN	VŨ	11/02/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,25	2,50	6,50	20,75	031903-THPT Nguyễn Văn Thoại
206	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐẶNG NGUYỄN THÚY	HOA	21/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	3,25	4,50	20,75	030441-THPT Phan Thành Tài
207	THCS Nguyễn Văn Linh	DANH HỒNG	NGUYỄN	14/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			4,75	3,50	4,50	20,75	031056-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
208	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THANH SỸ	ĐOAN	28/07/2010	Đ	K	K	T	K	T	Đ	T	7,75			5,75	4,75	2,50	20,75	030310-THPT Cẩm Lệ
209	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ XUÂN	HỢP	27/10/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,50	6,00	2,75	20,75	030496-THPT Phan Thành Tài
210	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ TRẦN DUY	KHÁNH	14/12/2010	Đ	T	K	T	Đ	K	Đ	T	7,25			4,00	6,00	3,50	20,75	030663-THPT Phan Thành Tài
211	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ ĐAN	PHƯƠNG	22/05/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	6,50	2,25	20,75	031292-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
212	THCS Đặng Thai Mai	TRẦN THANH	HOÀNG	05/06/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,00	2,00	7,25	20,75	030480-THPT Phan Thành Tài
213	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ LÂM	TRÚC	24/05/2010	Đ	K	K	T	K	T	Đ	T	7,75			3,00	4,38	5,50	20,63	031786-THPT Nguyễn Văn Thoại
214	THCS Nguyễn Đình Chiểu	HOÀNG PHÚC	AN	02/02/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,25	3,00	4,75	20,50	030006-THPT Cẩm Lệ
215	THCS Nguyễn Hồng ánh	BÙI NGUYỄN THÙY	DUNG	25/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			7,00	1,75	3,75	20,50	030217-THPT Cẩm Lệ
216	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN THỊ QUANG	THI	06/08/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,25	3,00	2,75	20,50	031491-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
217	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHƯỚC	TIẾN	14/07/2010	Đ	T	K	K	Đ	K	Đ	T	7,00			4,50	4,25	4,75	20,50	031635-THPT Nguyễn Văn Thoại
218	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VĂN	TRUNG	06/12/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			4,75	2,50	5,25	20,50	031772-THPT Nguyễn Văn Thoại
219	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ DIỄM	HÀNG	15/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	2,00	3,50	20,50	030376-THPT Cẩm Lệ
220	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHÙNG DUY	NAM	22/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	6,75			4,75	4,50	4,25	20,25	030970-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
221	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN BÁ	CHINH	23/10/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,25	5,00	4,50	20,25	030183-THPT Cẩm Lệ
222	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	26/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,25	2,50	20,25	030173-THPT Cẩm Lệ
223	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ MỸ	HÂN	30/03/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			6,25	1,25	4,00	20,25	030389-THPT Cẩm Lệ
224	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ DIỄM	TRANG	01/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	3,25	5,25	20,25	031653-THPT Nguyễn Văn Thoại
225	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ HỒNG	NHÌ	29/11/2010	K	T	Đ	K	Đ	T	K	T	7,75			6,00	3,50	3,00	20,25	031160-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
226	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN HỮU NGHĨA	HẢI	10/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,00	3,75	5,00	20,25	030361-THPT Cẩm Lệ
227	THCS Trần Quý Cáp	MAI XUÂN	HUY	10/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,75	2,25	5,75	20,25	030525-THPT Phan Thành Tài
228	THCS Trần Quý Cáp	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	21/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			5,25	2,75	4,25	20,25	031923-THPT Nguyễn Văn Thoại
229	THCS Đặng Thai Mai	NGÔ QUỐC	THIÊN	21/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	4,50	2,75	20,25	031495-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
230	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TRẦN THANH	PHÚC	14/01/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	3,50	4,50	20,00	031270-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
231	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒ THANH	MINH	14/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,25	2,75	20,00	030890-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
232	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN TRÀ	MY	06/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,75	2,75	6,00	20,00	030940-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
233	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN VÂN	KHÁNH	12/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,75	2,75	4,00	20,00	030675-THPT Phan Thành Tài
234	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỲNH THỊ XUÂN	PHƯƠNG	25/06/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	6,75			5,50	4,25	3,50	20,00	031280-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
235	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ MINH	QUÂN	15/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,00	3,75	4,75	20,00	031318-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
236	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TỪ THỊ GIA	HÂN	24/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,25	4,75	4,00	20,00	030400-THPT Cẩm Lệ
237	THCS Nguyễn Thiện Thuật	SỬ PHÁT	NHÂN	22/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	5,88	3,00	19,88	031110-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
238	THCS Nguyễn Hồng ánh	LUƠNG VĂN PHÚ	THỊNH	17/01/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	7,25			5,25	1,75	5,50	19,75	031511-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
239	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN LÊ TRÀ	NHI	17/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,50	2,25	6,00	19,75	031135-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
240	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN VIỆT	HOÀNG	05/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,75	1,50	5,00	19,75	030482-THPT Phan Thành Tài
241	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	31/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,00	3,25	5,00	19,75	031288-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
242	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI DUY	HOÀNG	14/01/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	3,50	4,50	19,75	030449-THPT Phan Thành Tài
243	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	01/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			4,00	3,75	4,00	19,75	030624-THPT Phan Thành Tài
244	THCS Đỗ Thúc Tịnh	ĐẶNG THỊ THÚY	HÀNG	19/04/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	K	K	T	7,00			5,25	4,00	3,50	19,75	030372-THPT Cẩm Lệ
245	THCS Nguyễn Văn Linh	ÔNG VIỆT THÀNH	PHONG	18/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			3,50	2,25	6,00	19,75	031233-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
246	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ HOÀNG ANH	THO	10/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			2,00	3,25	5,50	19,75	031535-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
247	THCS Nguyễn Công Trứ	LÊ THỊ MỸ	TIẾN	06/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			6,75	1,75	3,25	19,75	031632-THPT Nguyễn Văn Thoại
248	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ CÔNG	HUNG	03/04/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	6,50			5,00	4,00	4,25	19,75	030601-THPT Phan Thành Tài
249	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHẠM ĐÌNH THIÊN	PHÚ	21/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			2,75	5,25	4,50	19,50	031245-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
250	THCS Nguyễn Văn Linh	LŨ THỊ NGỌC	HIẾU	22/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,50	2,00	5,50	19,50	030422-THPT Phan Thành Tài
251	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	20/01/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,25	3,00	2,75	19,50	031771-THPT Nguyễn Văn Thoại
252	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐỖ HOÀNG	GIA	03/12/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			6,00	3,00	3,00	19,50	030324-THPT Cẩm Lệ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
253	THCS Nguyễn Phú Hường	PHAN VĂN MINH	HIẾU	10/04/2010	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	T	6,25			6,00	3,25	4,00	19,50	030432-THPT Phan Thành Tài
254	THCS Đặng Thai Mai	ÔNG THỊ MỸ	HẠNH	17/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			3,75	3,50	4,25	19,50	030369-THPT Cẩm Lệ
255	THCS Đặng Thai Mai	PHẠM TRẦN NHẬT	HUY	15/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,00	3,50	4,50	19,50	030564-THPT Phan Thành Tài
256	THCS Đặng Thai Mai	SẦM THỊ THẢO	NGỌC	14/06/2010	Đ	T	Đ	K	K	T	K	T	7,75			5,25	2,00	4,50	19,50	031047-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
257	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	03/05/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	3,38	4,00	19,38	031305-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
258	THCS Nguyễn Hồng ánh	MAI NGỌC LAN	ANH	15/07/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,00	3,25	3,50	19,25	030051-THPT Cẩm Lệ
259	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ PHƯỚC	THỊNH	28/12/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,25	3,25	5,25	19,25	031512-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
260	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐÌNH THỊ THU	HIỀN	27/10/2009	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,25	3,50	3,50	19,25	030407-THPT Cẩm Lệ
261	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	14/08/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			5,00	2,50	4,00	19,25	031137-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
262	THCS Nguyễn Văn Linh	ÔNG VĂN TUẤN	KIỆT	03/04/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,75			5,75	3,00	3,75	19,25	030747-THPT Phan Thành Tài
263	THCS Trần Quý Cáp	HỒ NGỌC	CHÍNH	02/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			2,50	5,00	3,75	19,25	030185-THPT Cẩm Lệ
264	THCS Đặng Thai Mai	NGÔ PHẠM TRÚC	QUỲNH	27/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,25	3,50	4,00	19,25	031365-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
265	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN ANH	KHOA	31/10/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	K	7,75			4,00	3,50	4,00	19,25	030703-THPT Phan Thành Tài
266	THCS Đặng Thai Mai	PHAN LÊ TIẾN	PHÁT	22/11/2010	Đ	T	K	T	K	K	K	T	8,25			3,50	3,00	4,50	19,25	031217-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
267	THCS Nguyễn Đình Chiểu	ĐÀM THỊ DIỄM	MY	14/07/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,50	4,13	2,00	19,13	030923-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
268	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐOÀN DUY	VŨ	28/12/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	K	8,25			3,75	5,13	2,00	19,13	031897-THPT Nguyễn Văn Thoại
269	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐOÀN QUỐC	HÙNG	16/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,75	2,75	4,50	19,00	030593-THPT Phan Thành Tài
270	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ TẤN	KHẢI	23/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,50	3,75	2,75	19,00	030688-THPT Phan Thành Tài
271	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐÌNH VIỆT BẢO	QUỐC	10/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,00	4,50	4,50	19,00	031334-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
272	THCS Nguyễn Văn Linh	NGÔ THỊ TƯỜNG	VI	02/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,50	3,00	3,50	19,00	031874-THPT Nguyễn Văn Thoại
273	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	16/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,50	3,25	2,75	19,00	031953-THPT Nguyễn Văn Thoại
274	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM LÊ HIẾU	NHI	12/04/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,00	5,00	3,50	19,00	031146-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
275	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ TRẦN QUỲNH	ANH	08/09/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,75	3,00	2,75	19,00	030047-THPT Cẩm Lệ
276	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC DUY	KHÁNH	09/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			4,25	3,38	3,25	18,88	030664-THPT Phan Thành Tài
277	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN PHƯỚC MINH	THƯ	07/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,50	4,00	3,25	18,75	031596-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
278	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ NGỌC QUỲNH	NHƯ	05/01/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			5,50	3,50	1,75	18,75	031173-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
279	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ KIỀU	TRINH	27/08/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,75			6,00	2,25	3,75	18,75	031735-THPT Nguyễn Văn Thoại
280	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒ ANH	KHOA	26/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,25	2,25	4,25	18,75	030696-THPT Phan Thành Tài
281	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THU	UYÊN	05/10/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,75	2,50	3,00	18,75	031855-THPT Nguyễn Văn Thoại
282	THCS Nguyễn Công Trứ	ĐÌNH VẠN NGỌC	TRÍ	29/01/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,50	3,50	2,25	18,75	031747-THPT Nguyễn Văn Thoại
283	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ ÁI	MI	31/05/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,25	3,38	3,00	18,63	030884-THPT Phan Thành Tài
284	THCS Nguyễn Hồng ánh	ÔNG NHẤT	TRUNG	31/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,25	2,13	3,75	18,63	031773-THPT Nguyễn Văn Thoại
285	THCS Tây Sơn	PHAN ANH	HUY	15/06/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	2,50	5,00	18,50	030553-THPT Phan Thành Tài
286	THCS Hồ Nghinh	DƯƠNG NGUYỄN BÁ	NGUYỄN	10/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,00	4,25	2,75	18,50	031057-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
287	THCS Nguyễn Văn Linh	NGÔ NGUYỄN NGỌC	NHƯ	02/04/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,00	3,50	3,50	18,50	031174-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
288	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	10/05/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,50	3,25	2,25	18,50	031162-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
289	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	18/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,75	2,75	5,00	18,50	031662-THPT Nguyễn Văn Thoại
290	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	01/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			6,25	2,25	2,50	18,50	031421-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
291	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM PHÚ	HUY	19/03/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			4,25	3,25	3,00	18,50	030561-THPT Phan Thành Tài
292	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN VĂN PHƯỚC	THÀNH	24/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	4,00	2,50	18,50	031443-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
293	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỶNH CHÍ	LÂM	22/04/2010	K	T	K	T	K	K	Đ	K	8,00			5,50	1,25	3,75	18,50	030767-THPT Phan Thành Tài
294	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN THẾ	SƠN	24/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	4,25	3,25	18,50	031398-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
295	THCS Nguyễn Công Trứ	TRẦN THANH	HIẾU	11/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,50	2,75	5,25	18,50	030436-THPT Phan Thành Tài
296	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN ĐẮC THÙY	TRANG	13/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			3,75	3,75	3,50	18,50	031658-THPT Nguyễn Văn Thoại
297	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN PHAN QUỲNH	NHU	30/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,25	1,13	4,00	18,38	031178-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
298	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯỜNG	29/11/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	Đ	T	7,25			5,50	2,25	3,25	18,25	031602-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
299	THCS Sào Nam	TRƯƠNG KIM	TÚ	02/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,50	3,75	3,00	18,25	031840-THPT Nguyễn Văn Thoại
300	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN LÊ GIA	KHÁNH	20/09/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,75			5,50	2,50	3,50	18,25	030672-THPT Phan Thành Tài
301	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	06/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,50	1,75	5,00	18,25	030260-THPT Cẩm Lệ
302	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN BẢO	TRẦN	01/05/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	3,00	3,25	18,25	031707-THPT Nguyễn Văn Thoại
303	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM TẤN GIA	BẢO	12/07/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,75			4,50	4,00	3,00	18,25	030124-THPT Cẩm Lệ
304	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THANH	MINH	24/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	6,75			3,75	3,25	4,50	18,25	030906-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
305	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN QUANG	THANH	30/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,75	2,75	3,25	18,25	031432-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
306	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HỒ DUY	BẢO	21/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,50	4,25	3,50	18,25	030113-THPT Cẩm Lệ
307	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐỖ HỮU	PHƯỚC	01/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,25	5,50	1,50	18,25	031299-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
308	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ LÊ PHƯƠNG	THẢO	25/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,00	2,50	3,25	18,25	031454-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
309	THCS Nguyễn Công Trứ	NGÔ TẤN	NGHĨA	28/12/2009	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,75	1,75	3,75	18,25	031011-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
310	THCS Đặng Thai Mai	LÊ THỊ DIỄM	CHÂU	14/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	3,50	3,75	18,25	030160-THPT Cẩm Lệ
311	THCS Đặng Thai Mai	NGÔ THỊ TRÀ	MY	15/11/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,75	2,50	3,00	18,25	030932-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
312	THCS Đặng Thai Mai	PHẠM VĂN	VINH	04/04/2010	Đ	T	K	T	Đ	K	K	T	7,75			4,50	3,75	2,25	18,25	031885-THPT Nguyễn Văn Thoại
313	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THIỆN HỒNG	ĐỨC	17/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,75	2,25	4,00	18,00	030318-THPT Cẩm Lệ
314	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN ĐÔNG HOÀI	AN	10/03/2009	K	T	T	T	K	T	Đ	K	8,50			3,25	3,25	3,00	18,00	030013-THPT Cẩm Lệ
315	THCS Nguyễn Phú Hường	HOÀNG CÔNG GIA	BẢO	08/01/2010	Đ	K	K	T	Đ	T	Đ	T	7,25			3,75	3,00	4,00	18,00	030101-THPT Cẩm Lệ
316	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HỮU	THẮNG	08/08/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6,75			3,25	3,75	4,25	18,00	031481-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
317	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ KIM	THƯ	09/08/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			3,75	3,00	2,75	18,00	031559-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
318	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	13/01/2010	Đ	K	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6,50			5,25	3,75	2,50	18,00	031242-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
319	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	14/11/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6,75			4,00	4,50	2,75	18,00	031808-THPT Nguyễn Văn Thoại
320	THCS Đặng Thai Mai	TRẦN MINH	KHOA	03/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			3,00	4,00	3,00	18,00	030719-THPT Phan Thành Tài
321	THCS Đặng Thai Mai	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	08/08/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,50	1,75	3,25	18,00	030280-THPT Cẩm Lệ
322	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	17/01/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			4,25	2,13	3,50	17,88	030493-THPT Phan Thành Tài
323	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TRẦN PHAN HIẾU	LỄ	05/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,25	2,75	4,75	17,75	030781-THPT Phan Thành Tài
324	THCS Hồ Nghinh	PHÙNG QUỐC	THỊNH	12/05/2010	Đ	K	Đ	K	K	K	K	T	7,25			5,00	3,25	2,25	17,75	031523-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
325	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ANH	NHẬT	01/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	3,25	2,50	17,75	031117-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
326	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	THUẬN	04/03/2009	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	4,00	1,75	17,75	031540-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
327	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN QUANG	HUY	12/04/2010	K	T	K	K	Đ	T	Đ	T	7,75			2,50	5,25	2,25	17,75	030543-THPT Phan Thành Tài
328	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG PHAN VĂN	HUY	01/09/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,25	4,25	2,75	17,75	030505-THPT Phan Thành Tài
329	THCS Đặng Thai Mai	PHAN THỊ HOÀI	THƯỜNG	02/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,25	2,50	4,00	17,75	031605-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
330	THCS Đặng Thai Mai	PHÙNG VĂN	PHONG	20/03/2010	K	T	Đ	K	Đ	T	K	T	7,75			4,50	1,75	3,75	17,75	031234-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
331	THCS Đặng Thai Mai	NGUYỄN HỮU	TRIẾT	24/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,25	3,75	3,75	17,75	031729-THPT Nguyễn Văn Thoại

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 331 thí sinh đủ điểm chuẩn.